

Bản án số: 185/2018/HS-ST
Ngày 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Hồng Dung - Nguyên chủ tịch công đoàn ngành giáo dục Thành phố H

- Bà Lê Thị Thanh Hương - Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, Thành phố H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân Thphố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thphố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Doãn Văn Th; sinh ngày 29 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Doãn Văn Th1 và bà: Bùi Thị V; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* ông **Doãn Văn Th1**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh (Là bố bị cáo)

- *Bị hại:* Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện C, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Ngõ 6, nhà 7, phường Giáp Nhị, quận M, Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+./ Anh **Đỗ Huy T**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số 16, đường Tăng Thiết Giáp, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

+./ Anh **Nguyễn Công T1**, sinh năm 1982. Nơi ĐKKTT: thôn 18, xã Q, huyện M, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: số 70, phố Anh Đào, phường B, Thành phố H, Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2017 do có nhu cầu mua xe mô tô sử dụng, Doãn Văn Th đã đăng nhập vào tài khoản Facebook nhóm mua bán xe máy cũ Hà Nội, thấy Đỗ Huy T đăng bán 1 xe mô tô cũ nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS 31-767.Y6 giá 10.000.000đ. Khi đó Th có 2.500.000đ và nảy sinh ý định xem xe, chạy thử rồi lái xe bỏ chạy để chiếm đoạt. Th đã liên hệ, thỏa thuận mua xe của anh T tại ngã tư Loong Tòong, Tp H. Ngày 24/10/2017 anh T thuê Đỗ Văn Đ mang giấy đăng ký và xe liên lạc với Th để bán. Khoảng 15h cùng ngày Th gặp anh Đ tại điểm hẹn nhưng sợ chỗ đông người khó thực hiện hành vi chiếm đoạt nên đã yêu cầu anh Đ ra cầu Bài Thơ thuộc phường H1, Tp H chạy thử xe. Th mượn, chụp ảnh Giấy đăng ký xe bằng điện thoại sau đó nổ máy đi thử và chiếm đoạt xe bỏ trốn. Không thấy Th quay lại anh Đ đã trình báo Công an và tự nguyện bồi thường cho anh T 8.500.000đ, anh T nhận tiền và không yêu cầu lấy lại xe. Ngày 29/3/2018 anh Đ gặp Th tại Bến xe khách B và đưa Th đến Công an phường G để làm việc. Quá trình điều tra Th đã thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận không có người đủ 18 tuổi trở nên xúi giục mình.

Chiếc mô tô Honda Dream BKS 31-767Y6 Th sử dụng được một thời gian đã bán lại cho anh Nguyễn Công T1 giá 2.000.000đ với lý do xe mình bị mất giấy tờ và đã ăn tiêu hết. Quá trình điều tra Th đã tác động gia đình bồi thường cho anh T1 2.000.000đ. Anh T1 đã giao nộp xe, giấy tờ trên; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ và anh không yêu cầu bồi thường gì khác.

Kết luận định giá T sản số 90/KLĐG ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: xe mô tô BKS 31-767.Y6 hãng Honda, loại Dream có giá trị 3.960.000đ

Cáo trạng số 173/CT-VKSHL ngày 08/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Doãn Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Văn Đ có lời khai thể hiện: khoảng 12h ngày 24/10/2017 anh T thuê Đ mang xe máy Honda Dream màu nâu BKS 31-767.Y6 từ Hà Nội xuống H bán hộ nhưng sơ xuất đã để Th thử xe rồi đi mất đến 29/3/2018 anh tìm được Th và đưa đến Công an phường Giếng Đáy giải quyết, tài sản bị lừa anh đã nhận lại cùng đăng ký xe nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Huy T có lời khai thể hiện: khoảng giữa năm 2017 mua lại chiếc xe Honda Dream BKS 31-767.Y6 của ông Nguyễn Mạnh H giá 9.000.000đ, đến tháng 10/2017 anh đăng bán tại trang xe máy cũ trên Facebook với giá 10.000.000đ, 2 ngày sau Th yêu cầu anh mang xe ra H để xem trực tiếp rồi mua. Anh đã thuê anh Đ mang xe và giấy đăng ký xuống H, sau đó anh Đ gọi điện thông báo về việc sơ xuất để Th lái thử xe và bỏ trốn, anh đã nhận bồi thường 8.500.000đ nên không có đề nghị nào khác; Anh Nguyễn Công T1 có lời khai thể hiện: khoảng cuối tháng 11/2017 Th đi 1 chiếc mô tô Honda Dream màu nâu BKS 31-767.Y6 đến đề nghị bán xe của Th bị mất giấy tờ, anh tin tưởng và mua với giá 2.000.000đ không viết giấy mua bán, sau khi cơ quan Công an thông báo về nguồn gốc chiếc xe, anh đã giao nộp xe và giấy tờ cho cơ quan chức năng xử lý. Th và gia đình đã bồi thường 2.000.000đ nên anh không yêu cầu gì khác.

Người làm chứng Nguyễn Mạnh H có lời khai khẳng định việc bán chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 31-767.Y6 với giá 9.000.000đ cho anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Doãn Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12-18 tháng kể ngày tuyên án sơ thẩm. Trách nhiệm dân sự đã được xử lý, không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về mục đích, hành vi tự mình lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Đ phù hợp với

lời khai của bị hại về việc giao xe cho bị cáo lái thử và bỏ trốn; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Huy T về việc giao dịch mua bán xe qua mạng Facebook và thuê anh Đ mang xe, giấy đăng ký ra H bán cho Th; phù hợp lời khai của anh Nguyễn Công T1, người mua lại xe của Th và phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Mạnh H là người đã bán xe cho anh T; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng vụ án và Bản kết luận định giá tài sản.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16giờ ngày 24/10/2017 tại khu vực cầu Bài Thơ 2 thuộc tổ 36, khu 4, phường H1, thành phố H, Doãn Văn Th giả vờ mua lại xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 31-767.Y6 trị giá 3.960.000đ của Đỗ Huy T, anh T tưởng thật đã thuê Đỗ Văn Đ mang xe và giấy tờ để bán, bằng thủ đoạn gian dối Th đã chụp ảnh đăng ký và lái xe thử rồi chiếm đoạt bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

Khi phạm tội Doãn Văn Th đã đủ 16 đến dưới 18 tuổi, vì vậy cần phải áp dụng những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì mong muốn đạt mục đích đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên, khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi có phần bị hạn chế, chưa có khả năng tự lập hoàn toàn trong quan hệ xã hội, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc xử lý bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích. Vì vậy không cần cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền, tài sản và không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra, Công an thành phố H đã trả lại cho anh Đỗ Văn Đ, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Doãn Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Doãn Văn Th06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H1, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Tâm

